

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Công B sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu phố An H, phường Hòa L, thị xã X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Gh và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2021, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Lê Thị Kim A là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Y (địa chỉ: số 416, đường N, khu phố An H, phường Hòa L, thị xã X, tỉnh Bình Dương), thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương bào chữa cho Lê Công B, vắng mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp T, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương, hiện đang tạm giam trong một vụ án khác tại Trại giam Công an tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1977, nơi thường trú: số 17/11, khu phố Bình Q, phường Bình Ch, thành phố G, tỉnh Bình Dương; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân- Cục C10 - Bộ Công an, có mặt.

2. Ông Hoàng Anh V, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp 4, xã An Th, huyện M, tỉnh Bình Dương; hiện đang tạm giam trong một vụ án khác tại Trại giam Công an tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ 6, ấp K, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1986; nơi thường trú: khu phố 1, phường Hòa P, thành phố Z, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ông Lê Anh T2, sinh năm 1990; nơi thường trú: khu phố An H, phường Hòa L, thị xã X, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp T, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1989, vắng mặt;

2. Phạm Ngọc Ph, sinh năm 1994, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1984, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1965, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961, vắng mặt ;

6. Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1959, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công B là cán bộ công tác tại Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Z, tỉnh Bình Dương. Năm 2018, B quen biết Trần Quốc T (sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp K, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương) là chuyên viên công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Bình Dương. Trần Quốc T quen biết với Nguyễn Thanh H

(sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp T, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương). H là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Đầu tư và Phát triển B (gọi tắt là Công ty B).

Công ty B hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 370266xxxx, đăng ký lần đầu ngày 16/5/2018, địa chỉ công ty: số N1, đường Lý Th, phường Hòa P, thành phố Z, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thanh H là người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc công ty. Cổ đông sáng lập gồm: Nguyễn Thanh H (25% cổ phần); Lê Văn C1 (sinh năm 1977, nơi cư trú: số 17/11 khu phố Bình Q, phường Bình Ch, thành phố G, tỉnh Bình Dương) (20% cổ phần); Hoàng Anh V, (sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp 4, xã An Th, huyện M, tỉnh Bình Dương) (10% cổ phần), Châu Quốc T3 (sau này đổi tên là Châu Lê Minh V1 20% cổ phần), Nguyễn Anh Kh (25% cổ phần).

Lê Công B đưa ra thông tin gian dối bản thân là cháu chủ tịch tỉnh Bình Dương xin được trọn gói thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án khu nhà ở tại Bình Dương cho Công ty B để chiếm đoạt số tiền 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) của Công ty B; Lê Công B đưa ra thông tin gian dối có quen biết với chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước nên giúp Công ty B trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước với giá thấp hơn giá khởi điểm do UBND tỉnh Bình Phước ban hành để chiếm đoạt số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Pháp lý các dự án:

Dự án Khu nhà ở Phố X 1 do Công ty B tự đặt tên, triển khai trên thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m² thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Sau đó, đổi tên thành dự án Khu nhà ở Phúc L 1.

Dự án Khu nhà ở Phố X 2 do Công ty B tự đặt tên và triển khai trên thửa đất số 2650, tờ bản đồ số 37 tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, diện tích 28.833,1 m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Sau đó, đổi tên thành dự án Khu nhà ở Phúc L 2.

Dự án Khu nhà ở Thành C 1 do Công ty B tự đặt tên và triển khai trên thửa đất số 14, 15, tờ bản đồ số 4 tại xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Sau đó, Công ty B đổi tên pháp nhân là Công ty Thành C.

Dự án Khu nhà ở Thành C 2 do Công ty B tự đặt tên, triển khai trên thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m² tại xã Phước H, huyện Phú M, tỉnh Bình Dương, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Sau đó, Công ty B đổi tên pháp nhân là Công ty Thành C.

Tất cả các dự án trên chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định.

Năm 2018, Nguyễn Thanh H biết Trần Quốc T công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Bình Dương có nhiều mối quan hệ với các Sở, ngành trong

tỉnh Bình Dương nên nói với T việc H muốn xin chấp thuận chủ trương đầu tư 02 dự án Khu nhà ở Phố X 1 (Gr 1) trên diện tích đất 12.152,9 m² và Khu nhà ở Phố X 2 (Gr 2) trên diện tích đất 59.139,1 m² tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương do Công ty B làm chủ đầu tư. T nhờ Nguyễn Thanh T4 (sinh năm: 1976, nơi thường trú: số 101, đường Ngô Q, phường Phú C, thành phố Z, tỉnh Bình Dương) là nhân viên Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương lập hồ sơ xin chủ trương phê duyệt chủ đầu tư khu dân cư đối với 02 dự án Khu nhà ở Phố X 1 và Khu nhà ở Phố X 2 giúp H. Sau khi Nguyễn Thanh T4 viết đủ hồ sơ xong. Khoảng tháng 8/2018, T đưa cho H 02 bộ hồ sơ xin phê duyệt chủ trương, H nộp đến Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương xin phê duyệt chấp thuận cho Công ty B làm chủ đầu tư 02 dự án Khu nhà ở Phố X 1 (Gr 1) và Khu nhà ở Phố X 2 (Gr 2) tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 12/12/2018, Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương ban hành công văn số 4367/SXD-QLN xác định đối với 02 dự án Khu nhà ở Phố X 1 và Phố X 2 là vị trí khu đất thuộc quy hoạch trồng cây lâu năm chưa phù hợp quy hoạch và hoàn trả lại hồ sơ cho Công ty B. Khi nhận được văn bản trả lời của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương, H thông báo cho T biết. H tiếp tục nhờ T tìm người để giúp Công ty B xin trọn gói đối với 02 dự án Khu nhà ở Phố X 1 và Khu nhà ở Phố X 2 tại Bàu B và 02 dự án tại huyện M, tỉnh Bình Dương.

Ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (gọi tắt là UBND tỉnh Bình Phước) ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th (giai đoạn 1), phường Tân Ph, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước với giá 870.489.297.234 đồng (tám trăm bảy mươi tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng). Tháng 12/2018, Nguyễn Thanh H đọc thông tin trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước thì biết được nội dung trên. H nhờ Trần Quốc T tìm người giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th với giá thấp hơn giá khởi điểm khoảng từ 550.000.000.000 đồng (năm trăm năm mươi tỷ đồng) đến 600.000.000.000 đồng (đến sáu trăm tỷ đồng), nếu được thì H sẽ cho người giúp 10% trong số tiền chênh lệch giữa giá UBND tỉnh Bình Phước đưa ra với giá thực tế mua được dự án.

Cũng trong khoảng thời gian năm 2018, Trần Quốc T quen với Lê Công B khi T lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong việc khai thác khoáng sản trái phép của Lê Công B tại khu đất thuộc xã Tân L, huyện M, tỉnh Bình Dương thì được B giới thiệu là cháu ông Trần Thanh L - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và hiện đang công tác tại Công an thành phố Z, tỉnh Bình Dương nên khi H nhờ T tìm người giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th với giá thấp hơn giá khởi điểm khoảng từ 550.000.000.000 đồng đến 600.000.000.000 đồng thì T nghĩ B có khả năng giúp được.

Khoảng một tuần, sau khi H nhờ T tìm người giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại Bình Phước, T hỏi Lê Công B có giúp được Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th với giá từ 550.000.000.000 đồng đến 600.000.000.000 đồng thấp hơn giá khởi điểm 870.489.297.234

đồng của UBND tỉnh Bình Phước đưa ra hay không thì B đồng ý. B nói với T, B có quen với Chủ tịch tỉnh Bình Phước nên có thể tác động giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Phú Th thấp hơn giá khởi điểm. B yêu cầu T đưa hơn 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) để làm chi phí ăn nhậu, ngoại giao. T nói lại sự việc với H và yêu cầu H đưa 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng) để T đưa B. H đưa T 15 tỷ đồng. T đưa B 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) tại quán cà phê Highland thuộc phường Phú C, thành phố Z, tỉnh Bình Dương, T giữ lại 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng). Sau khi nhận tiền, B ăn nhậu, tiêu xài cá nhân hết.

Cũng trong thời gian B đang nhận lời giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại Bình Phước thì khoảng tháng 3/2019, T tiếp tục nhờ B xin chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án Khu nhà ở tại tỉnh Bình Dương cho Công ty B. T nói cho B biết, Công ty B đã xin chủ trương đầu tư 02 dự án khu nhà ở Phố X 1 và Phố X 2 tại huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương nhưng Sở xây dựng tỉnh Bình Dương có văn bản trả lời không được xem xét, giải quyết do đất thuộc quy hoạch trồng cây lâu năm. T hỏi B có thể xin trọn gói 04 dự án Khu nhà ở cho Công ty B được hay không thì B đồng ý và cam kết sẽ xin được chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án Khu nhà ở cho Công ty B trong vòng 02 tháng. B yêu cầu T đưa cho B là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) để lo chi phí ngoại giao. T thông báo lại cho H biết việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án Khu nhà ở do cháu Chủ tịch tỉnh Bình Dương (là Lê Công B) nhận lời thực hiện với tổng chi phí là 5.000.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó, T và H gặp trực tiếp B tại quán cà phê Highland thuộc phường Phú C, thành phố Z, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H nói với B giúp dùm Công ty B việc xin chấp thuận chủ trương 04 khu nhà ở thì B đồng ý.

Sau khi nhận lời xin chủ trương cho Công ty B đối với 04 dự án Khu nhà ở tại Bình Dương, B hỏi Trần Văn T1 (sinh năm 1986, nơi cư trú: khu phố 1, phường Hòa P, thành phố Z, tỉnh Bình Dương) là chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương về trình tự, thủ tục xin chủ trương đầu tư dự án khu dân cư thì được T1 giải thích, hướng dẫn trình tự, thủ tục. Sau đó, B yêu cầu T nói với H thành lập 02 doanh nghiệp mới để sử dụng pháp nhân lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương 04 dự án khu dân cư tại Bàu B và M, vì lý do Công ty B thời điểm này đang bị báo chí đưa thông tin về việc tự ý phân lô, bán nền nên phải thành lập pháp nhân mới để làm hồ sơ xin chủ trương nhằm tránh cơ quan có thẩm quyền phát hiện. Thực hiện theo hướng dẫn của B, Nguyễn Thanh H và Hoàng Anh V thành lập 02 công ty gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành C (gọi tắt là Công ty Thành C) địa chỉ: số 1 Lô Ô, đường Đồng Kh, phường Hòa P, thành phố Z, tỉnh Bình Dương do Hoàng Anh V làm giám đốc; Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Đầu tư Phát triển Địa ốc Thắng L, (gọi tắt là Công ty Thắng L), địa chỉ: số 01, Lô O, đường Đồng Kh, phường Hòa P, thành phố Z, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thanh H làm giám đốc và đổi tên các dự án; thay đổi chủ đầu tư dự án, cụ thể: Công ty Thắng L là chủ đầu tư 02 dự án Khu nhà ở Phúc L 1 và Khu nhà ở Phúc L 2 tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; Công ty Thành C là chủ đầu tư

02 dự án Khu nhà ở Thành C 1 và Khu nhà ở Thành C 2 tại xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương.

Sau khi Công ty B thành lập pháp nhân mới, B nhờ T1 viết dùm hồ sơ các dự án nộp vào Sở xây dựng tỉnh Bình Dương. T1 nhận lời và T1 nhờ Huỳnh Văn H1 (sinh năm 1989, nơi cư trú: số A2/130A khu phố 2, phường Tân V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn kiến trúc – Quy hoạch A, địa chỉ: lô F11, đường Huỳnh Thúc K, phường Hòa P, thành phố Z, Bình Dương viết dùm hồ sơ. Khi H1 viết xong 04 đơn gồm Đơn đăng ký về việc làm chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Phúc L 1, Khu nhà ở Phúc L 2 do Công ty Thắng L làm chủ đầu tư và Khu nhà ở Thành C 1, Khu nhà ở Thành C 2 do Công ty Thành C làm chủ đầu tư thì B giao lại cho T, T giao lại cho H. H và V trực tiếp nộp đơn vào Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương xin chủ trương 04 dự án trên.

Từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019, B nhiều lần yêu cầu T đưa tiền để B thực hiện việc xin chủ trương, T nói H đưa tiền cho T để T đưa cho B. Tổng số tiền H đưa cho T và T trực tiếp đưa cho B để B xin chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án Khu nhà ở tại Bình Dương là 4.200.000.000 đồng. B tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 7/2019, H thấy không có chấp thuận chủ trương phê duyệt chủ đầu tư đối với 04 dự án nên H nói T hỏi B. T nhiều lần hỏi B về việc khi nào có quyết định phê duyệt chủ trương đối với 04 dự án khu nhà ở. Ngày 27/7/2019, B thông báo cho T biết về việc ông Trần Văn N - Bí thư tỉnh Bình Dương đang giữ các quyết định phê duyệt chủ trương và hẹn T vào lúc 15 giờ ngày 28/7/2019 cùng đi với B đến nhà ông N để nhận các quyết định phê duyệt. Tuy nhiên, đến ngày 28/7/2019, thì B thông báo chưa hẹn được ông N.

Đến tháng 8/2019, T và Lê Văn C1 gặp B tại quán cà phê LD tại thành phố Z, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B nói với T và C1 các quyết định phê duyệt chủ trương của 04 dự án đã có và do ông N đang giữ. Ngày 08/8/2019, Lê Văn C1 gọi điện cho B nhắc việc gặp ông N để lấy các quyết định phê duyệt chủ trương nhưng B thông báo là chưa liên hệ được với ông N.

Kết quả:

- Đối với việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án tại Bình Dương:

Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương ban hành các Văn bản số 1793/SXD-QLN ngày 17/5/2019, Văn bản số 1792/SXD-QLN ngày 17/5/2019, Văn bản số 03/SXD-QLN ngày 03/01/2020, Văn bản số 38/SXD-QLN ngày 06/01/2020, trả lời việc đăng ký đầu tư dự án Khu nhà ở Phúc L 1, Phúc L 2 tại huyện Bàu B và Khu nhà ở Thành C 1, Thành C 2 tại huyện M đều không được chấp thuận.

- *Đối với việc trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại Bình Phước:*

Ngày 28/6/2019, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 1358 về việc điều chỉnh Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th từ nguyên khu một lần với tổng số 400 lô đất thành đấu giá quyền sử dụng đất theo 04 nhóm cụm lô. Ngày 19/8/2019, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước ban

hành Thông báo bán đấu giá số 04/TB-ĐGTS đối với Quyền sử dụng đất Khu dân cư Phú Th (giai đoạn 1) tại Phường Tân Ph, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước đối với 04 nhóm, trong đó: nhóm 1 bao gồm 04 cụm (83 lô) giá khởi điểm: 184.391.697.958 đồng. Tổng 04 nhóm với giá không đổi bằng giá khởi điểm ban đầu là 870.489.297.234 đồng. B thông báo việc này cho T biết và hứa nếu Công ty B đăng ký đấu giá và trúng đấu giá mua được nhóm thầu giá thấp nhất thì B sẽ giúp Công ty B được xem xét giảm giá 3 nhóm còn lại.

Do không đủ tiền tham gia đấu giá, H thế chấp đất của Công ty B cho Vũ Minh T3 (nơi cư trú: số 95/2/16, đường Bình L, phường H, quận, Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh) để vay tiền và thống nhất để T3 là người đứng tên tham gia đấu giá mua dự án Khu dân cư Phú Th.

Ngày 12/9/2019, tại trụ sở Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước tổ chức buổi đấu giá tài sản với tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất nhóm 1 thuộc dự án Khu dân cư Phú Th với giá khởi điểm là 184.391.697.958 đồng. Kết quả: Vũ Minh T3 trúng đấu giá với giá đã trả là 186.236.000.000 đồng. Do T3 không nộp tiền mua tài sản theo quy định, ngày 06/01/2020 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND quyết định về việc hủy kết quả bán đấu giá và tịch thu số tiền 27.659.000.000 đồng T3 đặt trước đăng ký đấu giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Như vậy, Lê Công B đưa ra thông tin gian dối bản thân có mối quan hệ với Lãnh đạo tỉnh Bình Dương, Lãnh đạo tỉnh Bình Phước có thể giúp Công ty B xin Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án Khu nhà ở tại tỉnh Bình Dương và trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước với giá thấp hơn giá khởi điểm do UBND tỉnh Bình Phước ban hành nhưng nhằm mục đích chiếm đoạt tổng số tiền 14.200.000.000 đồng của Nguyễn Thanh H để tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Lê Công B khai nhận:

- Đối với việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án tại Bình Dương:

B không có mối quan hệ quen biết với lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 04/2019, Trần Quốc T có liên hệ nhờ B xin chấp thuận chủ trương 04 dự án Khu nhà ở tại Bình Dương. Khi T gửi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản pho to) xin dự án, B liên hệ Trần Văn T1 là chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương kiểm tra và biết đất thuộc quy hoạch đất cây lâu năm. T1 nói B phải nhờ lãnh đạo tỉnh tác động mới xin được chủ trương dự án. B có nhờ Phạm Ngọc Ph (sinh năm 1994, nơi cư trú: 61/42 khu phố Bình Đ, phường An B, thành phố N, tỉnh Bình Dương) hỏi dùm trường hợp của Công ty B đối với 04 dự án Khu nhà ở tại Bình Dương. Sau đó, T căn cứ diện tích đất xin chủ trương dự án hỏi B tính giá 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) được hay không thì B trả lời thời điểm hiện tại cần tiền để làm chi phí ngoại giao, ăn nhậu nếu được sẽ tính toán sau. Đến khoảng tháng 07/2019, B có nhờ Ph hỏi tiến độ thì được Ph thông báo đã có Quyết định phê duyệt chủ trương dự án. B nói cho T biết, T yêu cầu được xem các Quyết định phê duyệt chủ trương, B nói lại cho Ph, Ph nhận lời dẫn vào nhà ông Trần Văn

N để xem nhưng sau đó không có các văn bản trên nên B có thông báo lại cho T biết sự việc. Vào cuối năm 2019, B hỏi Nguyễn Tấn L (sinh năm 1984, nơi cư trú: khu phố 4, phường Phú L, thành phố Z, tỉnh Bình Dương) để đưa T đến gặp bà Nguyễn Thị Thanh H2 (sinh năm 1965, nơi cư trú: số 18 Ngô Văn Tr, khu phố 4, phường Phú L, thành phố Z, tỉnh Bình Dương) - Phó giám đốc Sở Xây dựng để trình bày về dự án nhưng sau đó được T thông báo Sở Xây dựng trả lời không chấp thuận chủ trương dự án.

Qua làm việc với ông Phạm Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị Thanh H2: ông Ph và bà H2 khẳng định không có sự việc nhận lời giúp B liên hệ với lãnh đạo Tỉnh ủy Bình Dương đối với các dự án khu dân cư tại Bình Dương cho Công ty B. Làm việc với ông Trần Quốc T, ông Phạm Ngọc Ph và Nguyễn Thanh H đều khẳng định khi gặp Lê Công B thì B giới thiệu là cháu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Làm việc với ông Nguyễn Tấn L: ông L xác định B có nhờ L chỉ nhà bà H2 (bà H2 là cô ruột của L) để B liên hệ xin thủ tục liên quan đến dự án khu dân cư. Ngoài ra, L có nghe bạn bè nói việc B tự giới thiệu với người khác bản thân B là cháu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và L có hỏi B về việc này thì B không trả lời.

- *Đối với việc trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại Bình Phước:*

Cuối năm 2018, B được Trần Quốc T liên hệ hỏi nếu giúp Công ty B mua được dự án Khu dân cư Phú Th thấp hơn giá khởi điểm do UBND tỉnh Bình Phước ban hành với giá khoảng từ 550.000.000.000 đồng đến 600.000.000.000 đồng thì sẽ được chi 10% số tiền chênh lệch giữa giá UBND tỉnh Bình Phước đưa ra với giá thực tế mua được dự án. Thông qua các mối quan hệ, B liên hệ và được ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1961, nơi cư trú: khu phố 7, phường Phú H, thành phố Z, tỉnh Bình Dương)- Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước đồng ý giúp mua dự án Khu dân cư Phú Th nhưng việc giảm giá hay không thì phải chờ thông báo của UBND tỉnh Bình Phước. Sau khi được ông Th và ông D thông báo nội dung trên, B yêu cầu T đưa hơn 10.000.000.000 đồng để làm chi phí ăn nhậu, ngoại giao và đã nhận của T 10.000.000.000 đồng tiền mặt tại quán cà phê Highland thuộc thành phố Z, tỉnh Bình Dương.

Qua làm việc với ông Nguyễn Văn Th và ông Huỳnh Thanh D: Ông Th và ông D khẳng định không có sự việc như B khai nhận.

Sau khi Nguyễn Thanh H và Hoàng Anh V bị Cơ quan ảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 28/4/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1961, nơi cư trú: ấp T, xã Phước H, huyện M, tỉnh Bình Dương) là cha của Nguyễn Thanh H, Lê Công B ký xác nhận vào biên bản giao nhận tiền với nội dung thừa nhận có nhận của Trần Quốc T số tiền 14.200.000.000 đồng để xin dự án khu dân cư và B cam kết đến ngày 30/6/2020 sẽ trả lại tiền cho Công ty B nhưng không thực hiện.

Ngày 01/10/2020, Lê Văn C1 làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lê Công B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định số 182/GĐ-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay mang tên Lê Công B trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay ngón trỏ phải, trỏ trái của Lê Công B trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký, viết và in ra.

Vật chứng: Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương thu giữ 01 điện thoại di động màu xanh rêu, mặt sau có hình quả táo của Lê Công B.

Trách nhiệm dân sự:

Trong các ngày 28/4/2020; 18/6/2020; 08/7/2020; 04/8/2020, Lê Công B đã trả lại số tiền 2.430.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng) cho Công ty B do Lê Văn C1 và ông Nguyễn Văn Đ nhận.

Ngày 26/10/2021, Lê Anh T2, sinh năm 1990, nơi cư trú: khu phố An H, phường Hòa L, thị xã X, tỉnh Bình Dương là anh ruột của Lê Công B đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương.

Tổng số tiền Lê Công B đã trả lại là: 2.440.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Nguyễn Thanh H yêu cầu Lê Công B phải bồi thường số tiền còn lại là 11.760.000.000 đồng (mười một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

Trần Quốc T đã trả lại số tiền 5.000.000.000 đồng cho Công ty B.

Tại Cáo trạng số: 133/CT-VKSBD.P2, ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Lê Công B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối Lê Công B, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, bị cáo Lê Công B chưa thành khẩn trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Công B mức án từ 12 đến 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Công B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 11.760.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Lê Công B 01(một) điện thoại đã qua sử dụng màu xanh rêu, mặt sau có hình quả táo thu giữ của Lê Công B trong quá trình điều tra.

- *Bị cáo Lê Công B trình bày lời bào chữa*: Bị cáo đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố, không ý kiến, tuy nhiên, bị cáo không phải không thành khẩn mà từ ban đầu ông Trần Quốc T tìm bị cáo, nhờ bị cáo giúp, bị cáo nhận lời, bị cáo không tự nói bị cáo là cháu chủ tịch tỉnh, chi phí 14.200.000.000 đồng là chi phí ăn uống, bị cáo không tiêu xài gì cho bản thân bị cáo nhưng Viện kiểm sát cho rằng bị cáo tiêu xài cá nhân là bị cáo không đồng ý, chứ bị cáo không chối tội.

- *Bị hại trình bày lời tranh luận:* Bị cáo nói không đúng, khi sự việc xảy ra, ông T có hẹn bị hại gặp bị cáo để giải quyết, thời điểm đó, bị cáo vẫn hứa hẹn và cho rằng mình có khả năng giải quyết, xin được chủ trương, bị cáo nói bị cáo là cháu chủ tịch tỉnh, nếu bị cáo không nói, không hứa hẹn thì làm sao có thể đưa cho bị cáo số tiền lớn như thế. Sau khi biết dự án không được phê duyệt, bị cáo không trả lại tiền mà vẫn hứa hẹn. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo đúng quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin lỗi đến tất cả những người có liên quan đến vụ việc, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải, bị cáo sẽ vận động gia đình bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Công B vắng mặt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa, đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và xác định thực hiện quyền tự bào chữa tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công B khai nhận:

Bị cáo và ông Trần Quốc T có quen biết nhau, trong khoảng cuối năm 2018 đến đầu năm 2019, T nói với B rằng T là thành viên của Công ty B nên nhờ B hỏi giúp việc mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước với giá thấp hơn giá khởi điểm cũng như xin chủ trương cho các dự án Khu nhà ở của Công ty B tại tỉnh Bình Dương. B có hứa sẽ hỏi giúp T, T đã đưa cho B tổng cộng 14.200.000.000 đồng chi phí xin các chủ trương. Sau khi nhận tiền, B có nhờ Trần Văn T1 là chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương viết dùm hồ sơ các dự án để nộp vào Sở xây dựng tỉnh Bình Dương, chi phí cho T1 là 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại B sử dụng cho việc ăn uống, tạo mối quan hệ với những người biết về các dự án này. Sau đó các dự án này không được phê duyệt chủ trương, B đã trả lại cho Công ty

B số tiền 2.330.000.000 đồng, số tiền còn lại đã chi phí vào việc ăn uống hết. Lê Công B cho rằng từ ban đầu không có mục đích chiếm đoạt nên Cáo trạng Viện kiểm sát xác định bị cáo có mục đích chiếm đoạt từ ban đầu là không đúng. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

Ông Nguyễn Thanh H và ông Trần Quốc T khai nhận: B nói B có mối quan hệ quen biết với chủ tịch tỉnh Bình Phước và là cháu chủ tịch tỉnh Bình Dương nên có khả năng xin được chủ trương các dự án Khu nhà ở cũng như mua trúng bán đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước. Sau khi nhận tiền, B cứ hẹn lần hẹn lượt mà không thực hiện. Công ty B bị khách hàng tố cáo, ông H, ông T liên hệ với B nhiều lần nhưng B vẫn hứa hẹn mà không trả lại tiền. Do vậy, B nói B không muốn chiếm đoạt số tiền 14.200.000.000 đồng là chưa đúng sự thật.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không thừa nhận việc đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh H nhưng qua kết quả điều tra, xét hỏi, đối chất công khai tại phiên tòa giữa bị cáo, ông Nguyễn Thanh H, ông Trần Quốc T, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Trong khoảng thời gian cuối tháng 12/2018 và đầu tháng 3/2019, khi ông Trần Quốc T liên hệ nhờ B giúp Công ty B mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước với giá thấp hơn giá khởi điểm, xin chấp thuận chủ trương 04 dự án Khu nhà ở tại tỉnh Bình Dương, B đã nhận lời và đưa ra thông tin gian dối là B có quen với chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, là cháu chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương nên có khả năng xin được các chủ trương dự án Khu nhà ở tại tỉnh Bình Dương. Do tin tưởng B, ông Nguyễn Thanh H (thông qua ông Trần Quốc T) đã đưa cho B số tiền 10.000.000.000 đồng đổi với mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư Phú Th tại tỉnh Bình Phước và 4.200.000.000 đồng đổi với việc xin chủ trương đầu tư các dự án Khu nhà ở tại tỉnh Bình Dương. Tổng cộng 14.200.000.000 đồng, B tiêu xài vào việc cá nhân, ăn uống hết.

Bị cáo Lê Công B đưa ra thông tin gian dối, tạo lòng tin để ông Nguyễn Thanh H đưa bị cáo số tiền 14.200.000.000 đồng và bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên. Bị cáo B đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Trần Quốc T: T là người trung gian giao nhận tiền, trao đổi thông tin giữa Nguyễn Thanh H và Lê Công B, không cam kết, không hứa hẹn với Nguyễn Thanh H mà nghe B nói có khả năng thực hiện xin các chủ trương cho Công ty B nên giới thiệu B cho H. Ông Nguyễn Thanh H giao cho T số tiền 19.200.000.000 đồng, T đưa trước cho B 14.200.000.000 đồng, T giữ lại 5.000.000.000 đồng. Sau khi biết sự việc B không

có khả năng xin dự án, T đã chủ động giao lại số tiền trên cho Nguyễn Thanh H. Do vậy, chưa đủ cơ sở xác định T có ý thức chiếm đoạt số tiền trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý đối với hành vi của Trần Quốc T là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản với số tiền lớn ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa mặc dù bị cáo còn quanh co, chưa thừa nhận mục đích, động cơ phạm tội nhưng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo là chưa phù hợp. Sau khi phạm tội đã tự nguyện hoàn trả cho bị hại số tiền 2.430.000.000 đồng; tác động để anh bị cáo là ông Lê Anh T2 nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để khắc phục một phần hậu quả cho hành vi bị cáo gây ra. Quá trình công tác bị cáo được Ủy ban nhân dân thành phố Z, Công an tỉnh Bình Dương tặng nhiều giấy khen. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Công B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 14.200.000.000 đồng, cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 2.430.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu bị cáo tiếp tục hoàn trả số tiền còn lại là 11.770.000.000 đồng, bị cáo đồng ý hoàn trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra, ông Lê Anh T2 (anh ruột bị cáo Lê Công B) nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để khắc phục một phần hậu quả, ông T2 không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền nói trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01(một) điện thoại đã qua sử dụng màu xanh rêu, mặt sau có hình quả táo thu giữ của Lê Công B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Công B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công B 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Công B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 11.770.000.000 (mười một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu) đồng, khấu trừ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng ông Lê Anh T2 đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (Giấy nộp tiền ngày 26/10/2021). Bị cáo Lê Công B có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn lại là 11.760.000.000 (mười một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả cho bị cáo Lê Công B 01(một) điện thoại đã qua sử dụng màu xanh rêu, mặt sau có hình quả táo được niêm phong trong bì thư có chữ ký của KSV Nguyễn Thị Ngọc Nữ, ĐTV Nguyễn Quốc Dũng, bị can Lê Công B (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; Ủy nhiệm chi ngày 19/5/2023).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Công B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 119.760.000 (một trăm mười chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (8);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, NTS, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang